

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2018/HS-ST
Ngày 26-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Thảo A Tủa

Ông Quảng Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Nam-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Điều Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2018 tại Nhà văn hóa bản Phứ Ma, xã Leng Su Sìn, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2018/HSST ngày 6/7/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS ngày 12/7/2018 đối với bị cáo:

Chang Lò N (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1946 tại xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản Ph, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: hưu trí; Trình độ văn hoá: 5/10; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chang Kỷ X (đã chết) và bà Chu Nừ Ch (đã chết); Có chồng là Đỗ Tuấn T và có 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: không; Nhân thân: Ngày 12/6/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt 26 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 26/9/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/05/2018 đến ngày 16/5/2018, tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Pờ Go Lòong- Luật sư cộng tác viên trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 6 giờ ngày 13/5/2018 Chang Lò N một mình thuê xe ôm đi lên lối mở A Pa Chải chơi, đến 7 giờ 15 phút N đến lối mở, trả tiền cho người lái xe ôm và đi vào hội chợ chơi. Chơi ở hội chợ một lúc N đi bộ xuống bản Tá M, xã S, huyện M tìm xe ôm chở về nhà, đi gần đến bản T, xã S thì N có gặp và mua được của một người đàn bà dân tộc Hà Nhì lạ mặt 01 gói thuốc phiện với giá 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*). Mua bán xong người đàn bà dân tộc Hà Nhì đó đi đâu N không biết, còn N cất giấu số thuốc phiện mua được vào trong người và tiếp tục đi đến bản T. Đến khoảng 8 giờ 30 N đang đi bộ ở khu vực bản T, xã S, huyện M thì bị Tổ Công tác Công an huyện Mường Nhé phối hợp với đồn biên phòng A Pa Chải phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số thuốc phiện.

Kết luận giám định số 490/GĐ-PC54 ngày 22/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất dẻo màu nâu đen gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Chang Lò N là thuốc phiện; Khối lượng vật chứng thu giữ của Chang Lò N là 453,26 gam.

Cáo trạng số: 28/CT-VKS-MN ngày 05/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Chang Lò N để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, phân luận tội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Chang Lò N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị xử phạt bị cáo từ 2 đến 3 năm tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, nhất trí với luận tội về tội danh; hình phạt bổ sung; vật chứng vụ án và án phí; về phần hình phạt chính đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát vì lý do bị cáo tuổi đã cao sức khỏe yếu.

Tại phiên tòa bị cáo Chang Lò N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt ở trên và đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư, không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai và các bản cung có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với kết luận giám định, kết luận điều tra, cáo trạng truy tố và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ để xác định: Hành vi tàng trữ trái phép 453,26 gam thuốc phiện với mục đích để sử dụng của bị cáo Chang Lò N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố bị cáo để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo đã từng tham gia thanh niên xung phong vào năm 1972 tại huyện Mường Tè và sau đó công tác tại Hội liên hiệp phụ nữ huyện Mường Tè, giữ chức vụ phó chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện Mường Tè và đến năm 1991 nghỉ hưu. Thời gian nghỉ hưu bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã hai lần phạm tội về ma túy vào năm 1999 và năm 2001. Năm 1999 bị cáo phạm tội về ma túy, được hưởng án treo nhưng trong thời gian thử thách bị cáo lại phạm tội về ma túy vào năm 2001. Hai lần phạm tội bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo không những không thức tỉnh, không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà đến ngày 13/5/2018 bị cáo lại bị bắt quả tang tàng trữ trái phép thuốc phiện với số lượng lớn và phải đứng trước vành móng ngựa như ngày hôm nay. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội khi đã 72 tuổi nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm

o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mục đích để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 2 đến 3 năm tù. Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này của người bào chữa là thấp chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vì bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã hai lần phạm tội về ma túy, do vậy Hội đồng xét xử xem xét cần xử phạt bị cáo cao hơn đề nghị của người bào chữa.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn, hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 BLHS đối với bị cáo.

Đối với đối tượng người đàn bà dân tộc Hà Nhì đã bán thuốc phiện cho bị cáo Chang Lò N, quá trình điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu, do vậy không có cơ sở để xử lý.

[3] Về xử lý vật chứng: Đối với số thuốc phiện là 389,46 gam còn lại sau khi đã trích giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Chang Lò N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Chang Lò N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ là 03 ngày.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu huỷ 389,46 gam thuốc phiện là vật chứng vụ án Chang Lò N.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2018 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chang Lò N.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bào chữa. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính-Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Nhung